

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 167/2022/HSST

Ngày 15/07/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Đào Thị Hồng Lý**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông *Phùng Văn Tầu*.

- ## 2. Ông Nguyễn Đình Hiền.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Chí Hiệp** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thu Giang**, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 142/2022/HSST ngày 31 tháng 05 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T1, sinh năm 1991 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 67, phố B, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; con ông Nguyễn Văn B (tức C) và con bà Lê Thị X; bị cáo chưa có vợ con; theo danh chỉ bản số 0327 ngày 08/04/2022 tại Công an quận Hà Đông, Hà Nội bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân: + Tại bản án số 239/2009/HSST ngày 18/8/2009 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù, về tội: “Cưỡng đoạt tài sản”. Ra trại ngày 17/08/2010 (đã được xóa án); + Tại bản án số 168/2011/HSST ngày 25/4/2011 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù, về tội: “Cưỡng đoạt tài sản”, ra trại ngày 21/9/2012 (đã được xóa án); + Tại bản án số 100/2015/HSST ngày 16/6/2015 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 23/6/2017 (đã được xóa án); bị bắt

quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/03/2022 đến nay (hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Nguyễn Văn B (tức C)** - sinh năm 1966.

Hiện trú tại: số 67, phố B, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/3/2022, Nguyễn Văn T1 đang ngồi uống nước tại phường Phú Lương, quận Hà Đông thì nhận được điện thoại của “N” bạn quen biết xã hội (không rõ lai lịch) gọi đến số điện thoại của T1 nói: “Lấy cho anh hai cái” (ý hỏi mua 02 gói ma túy heroin), T1 đồng ý. Sau đó, T1 gọi đến số điện thoại của “H” bạn quen biết xã hội (không rõ lai lịch) nói: “Đề cho em cái ba” (ý hỏi mua 300.000 đồng ma túy heroin), H đồng ý và hẹn T1 ra khu vực gần cây xăng 24 phố X, phường P, quận H để giao dịch. Ngay sau đó, T1 đi xe máy nhãn hiệu L màu xanh BKS: 29L1-140.53 đến nơi hẹn. Khi gặp, T1 được H đưa cho 01 gói ma túy heroin, T1 trả cho H 300.000 đồng. Nhận xong, T1 cầm túi ma túy cất vào túi quần trước bên trái đang mặc rồi đi xe vào một ngõ cạnh Ký túc xá trường C, địa chỉ: phường P, quận H chia gói ma túy vừa mua thành 02 gói bằng nhau (gói bằng giấy bạc màu trắng), mục đích để bán cho N với giá 200.000 đồng/1 gói. Chia xong, T1 cất 02 gói ma túy vào túi quần trước bên phải của mình rồi điện thoại hẹn N đến khu vực cây xăng 24, phố X, phường P để giao dịch. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi T1 đi đến cây xăng 24 phố X, phường P, quận H thì bị tổ công tác Công an phường Biên Giang, quận Hà Đông làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang người cùng tang vật.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm: 02 gói giấy bạc (01 gói giấy bạc màu trắng kích thước (2,2x1)cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 gói giấy bạc màu trắng kích thước (2,4x1)cm bên trong chứa chất bột màu trắng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu R, 5G màu đen; 01 xe máy nhãn hiệu màu xanh, BKS: 29L1-140.53, số khung 023684, số máy M731M4023543.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T1 tại số 67 phố B, phường Q, quận H không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 2272/KL-KTHS ngày 08/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,161 gam”.

Tại bản cáo trạng số 147/CT-VKS-HĐ ngày 31/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Văn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn T1 từ 36 tháng tù đến 39 tháng tù.

*** Xử lý vật chứng:**

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu R 5G màu đen, thu giữ của T1.

- Tuyên trả lại ông Nguyễn Văn B (tức C) 01 xe máy nhãn hiệu P màu xanh, BKS: 29L1-140.53, số khung 023684, số máy M731M4023543.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hùng và bị cáo Nguyễn Văn T1 (bên trong có ma túy Heroine) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T1 khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật, bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 31/03/2022, tại khu vực cây xăng số 24 phố X, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Tổ công tác công an phường Biên Giang, quận Hà Đông trong khi làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T1 có hành vi cất giấu 02 gói ma túy loại Heroine, khối lượng 0,161 gam với mục đích bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện và bắt quả tang người cùng tang vật. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T1 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt đã được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội bởi T1 nhận thức rõ ma túy là mặt hàng nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, mua bán nhưng vì động cơ tư lợi bị cáo vẫn mua về để bán lại cho các đối tượng nghiện khác nhằm kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy mà nó còn góp phần làm gia tăng tệ nạn là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm và các bệnh dịch nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Văn T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: xét về nhân thân bị cáo có 03 tiền án đã được xóa, nhưng điều đó cũng cho thấy mặc dù bị cáo đã được cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục song bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, mà ngày càng lao sâu vào con đường phạm tội. Với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo cần phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội 1 thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với Nguyễn Văn T1. Song do bị cáo không có việc làm ổn định và không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T1.

[8] Về các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc ma túy thu giữ của Nguyễn Văn T1: T1 khai mua của người tên “H” bạn xã hội tại khu vực cây xăng 24 phố X, phường P, quận H. Ngoài lời khai của T1 thì không có tài liệu nào khác chứng minh, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không có cơ sở để xác minh nhân thân của đối tượng trên, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với người tên “N” là người hỏi mua ma túy của Nguyễn Văn T1 ngày 31/3/2022, T1 không rõ nhân thân lai lịch của N. Kết quả rút list số điện thoại xác định chủ thuê bao là Nguyễn Bùi Bích T2, sinh năm 2001, địa chỉ: xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh. Chị T2 không sử dụng số điện này, hiện ai sử dụng không rõ. Nên không có cơ sở điều tra xử lý, nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu R, 5G màu đen, số imei 868609052498606; thu giữ của T1. Quá trình điều tra đã làm rõ được T1 đã sử dụng điện thoại này vào việc trao đổi mua bán ma túy, xét đây là tài sản dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu P màu xanh, BKS: 29L1-140.53, số khung 023684, số máy 4023543, thu giữ của T1. Qua điều tra xác minh chiếc xe máy nêu trên thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn B (là bố của T1); ông B mua ở Cửa hàng mua bán xe máy địa chỉ: số 11 ngõ 394 đường M, phường M, quận N, Hà Nội (chủ cửa hàng là anh Trần Văn P, sinh năm 1985, trú tại: số 11, ngõ 394, đường M, phường M, quận N, Hà Nội. Anh P khai xe anh mua lại của anh Nguyễn Thành T3, sinh năm 1985, trú tại: tổ 15, phường P, quận B, Hà Nội (có đăng ký xe máy); xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Ngày 31/03/2022, ông B cho T1 mượn chiếc xe trên để sử dụng, việc T1 dùng chiếc xe trên để đi mua bán ma túy thì ông B không biết. Do đó, cần tuyên trả lại ông B chiếc xe trên để ông B quản lý và sử dụng.

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hùng và bị cáo Nguyễn Văn T1 (bên trong có ma túy Heroine). Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Văn T1 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/03/2022.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106; khoản 2 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

+ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu R, 5G màu đen (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/06/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

- Tuyên trả lại ông Nguyễn Văn B (tức C) 01 xe máy nhãn hiệu P màu xanh, BKS: 29L1-140.53, số khung 023684, số máy 4023543 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/06/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

- Tịch thu tiêu huỷ 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hùng và bị cáo Nguyễn Văn T1 (bên trong có ma túy Heroine), theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/06/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, Hà Nội.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn B có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HS/VP.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Đào Thị Hồng Lý